

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017 - 2025**

**ỦY BAN NHÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 34/TTr-SKH&CN ngày 19/6/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2025 (gọi tắt là Kế hoạch).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ KH&CN;
- TT. Tỉnh uỷ, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh; Tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, KH&CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Chính**

## **KẾ HOẠCH**

**Ban hành Kế hoạch Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017 - 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 11/7/2018 của UBND tỉnh)*

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung:**

Đẩy mạnh việc ứng dụng và nhân rộng các tiến bộ khoa học và công nghệ (KH&CN), ứng dụng công nghệ cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường. Nâng cao năng lực của các tổ chức, cá nhân trong việc ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao, tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua việc ứng dụng và nhân rộng các kết quả về KH&CN; từng bước tạo dựng môi trường hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực KH&CN, làm cho KH&CN thực sự là động lực để chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

#### **2. Mục tiêu cụ thể:**

+ Hỗ trợ thực hiện 50 dự án nghiên cứu ứng dụng, áp dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ tiên bộ, công nghệ mới, công nghệ cao trong sản xuất công nghiệp và dịch vụ, trong sản xuất và chế biến hàng hóa nông, lâm, thủy sản; trong đó có 10 dự án ứng dụng công nghệ mới.

+ Hỗ trợ thực hiện 15 dự án ứng dụng công nghệ cao phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững.

+ Hỗ trợ thực hiện 40 dự án ứng dụng và nhân rộng các kết quả từ việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN các cấp phục vụ phát triển trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

+ Hỗ trợ áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng 20 doanh nghiệp/cơ sở; Hỗ trợ xác lập và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ: 120 đối tượng.

### **II. CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

**1. Hỗ trợ ứng dụng đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ tiên tiến, cải tiến công nghệ, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất công nghiệp và dịch vụ, trong sản xuất và chế biến hàng hóa nông lâm, thủy sản; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp**

- Đối với các dự án chuyển giao công nghệ; cải tiến và đổi mới công nghệ hoặc ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao; hoàn thiện, đổi mới dây chuyền sản

xuất trong công nghiệp và làng nghề ở nông thôn sẽ được hỗ trợ tối đa đến 30% tổng mức kinh phí đầu tư mới cần thiết để thực hiện dự án, nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng/dự án.

- Đối với hệ thống nhà lưới, nhà kính: Dự án xây dựng nhà lưới, nhà kính hiện đại có diện tích từ 200m<sup>2</sup> trở lên được hỗ trợ theo tỷ lệ diện tích và công nghệ mới ứng dụng trong nhà lưới, nhà kính đạt tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của ngành thì sẽ được hỗ trợ mức tối đa đến 30% tổng kinh phí đầu tư mới cần thiết để thực hiện dự án, nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng/dự án.

- Đối với nhà nuôi trồng nấm: Dự án xây dựng trang trại, gia trại trồng nấm có diện tích từ 100m<sup>2</sup> trở lên được hỗ trợ theo tỷ lệ diện tích và công nghệ ứng dụng, mức hỗ trợ tối đa đến 30% tổng kinh phí đầu tư mới cần thiết để thực hiện dự án, nhưng tối đa không quá 100 triệu đồng/dự án.

- Các ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ khác trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, công nghệ sinh học và sản xuất giống cây, con chất lượng cao,... sẽ được hỗ trợ mức tối đa đến 30% tổng kinh phí đầu tư mới cần thiết để thực hiện dự án, nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng/dự án.

- Hỗ trợ cho vay với lãi suất ưu đãi từ Quỹ Phát triển KH&CN tỉnh tạo điều kiện đảm bảo một phần kinh phí để thực hiện dự án.

## **2. Hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng kết quả từ việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội:**

- Hỗ trợ tối đa 30% tổng mức kinh phí đầu tư (không bao gồm giá trị còn lại hoặc chi phí khấu hao trang thiết bị, nhà xưởng đã có vào tổng mức kinh phí đầu tư) và tối đa không quá 200 triệu đồng/dự án đối với các dự án chuyển giao công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm.

- Hỗ trợ tối đa bằng 30% tổng kinh phí thực hiện dự án và tối đa không quá 200 triệu đồng/dự án đối với các dự án ứng dụng và nhân rộng kết quả từ việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN các cấp được hội đồng khoa học nghiệm thu, đánh giá kết quả xếp loại từ mức khá trở lên.

- Tổ chức, cá nhân được vay vốn và được hưởng lãi suất ưu đãi khi vay vốn tại Quỹ Phát triển KH&CN tỉnh để thực hiện các dự án sản xuất thử nghiệm và dự án ứng dụng và nhân rộng kết quả KH&CN.

## **3. Hỗ trợ hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và sở hữu trí tuệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm hàng hóa.**

- Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn tiên tiến (ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, ISO 27001 và các tiêu chuẩn tương đương khác) nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa với mức hỗ trợ tối đa 30 triệu đồng/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất: xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, đánh giá chứng nhận sản phẩm hợp chuẩn, đánh giá chứng nhận hợp quy với định mức: 03 triệu đồng/ tiêu chuẩn cơ sở, 05 triệu đồng/sản phẩm được chứng nhận hợp chuẩn, 10 triệu đồng/sản phẩm được chứng nhận hợp quy.

- Hỗ trợ xây dựng, đăng ký và được cơ quan có thẩm quyền cấp Văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ đối với mỗi phát minh hoặc sáng chế hoặc giải pháp hữu ích, với định mức 20 triệu đồng/văn bằng.

- Hỗ trợ xây dựng, đăng ký và được cấp Văn bằng sở hữu công nghiệp đối với mỗi nhãn hiệu hoặc kiểu dáng công nghiệp và tối đa không quá 3 nhãn hiệu hoặc kiểu dáng công nghiệp/năm/doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, với định mức 3 triệu đồng/văn bằng.

- Hỗ trợ xây dựng, đăng ký và được cấp Văn bằng sở hữu công nghiệp đối với mỗi nhãn hiệu hoặc kiểu dáng công nghiệp đăng ký sở hữu ở nước ngoài, với định mức 20 triệu đồng/văn bằng.

- Hỗ trợ xây dựng, đăng ký và được cấp Văn bằng sở hữu công nghiệp đối với mỗi nhãn hiệu tập thể hoặc nhãn hiệu chứng nhận trong nước, với định mức 50 triệu đồng/văn bằng.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất được tặng Giải thưởng chất lượng Quốc gia, Quốc tế, với định mức 20 triệu đồng/Giải vàng của Giải thưởng chất lượng Quốc gia; 15 triệu đồng/Giải bạc Giải thưởng chất lượng Quốc gia; 30 triệu đồng/Giải thưởng chất lượng quốc tế Châu Á-Thái Bình Dương (GPEA).

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với hoạt động KH&CN nói chung, ưu tiên hoạt động ứng dụng và nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh.

2. Nâng cao chất lượng các sản phẩm KH&CN: Các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng KH&CN được thực hiện gắn bó chặt chẽ với yêu cầu thực tiễn sản xuất - kinh doanh, tạo ra sản phẩm mới chất lượng, giá trị cao góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển kinh tế - xã hội; ưu tiên hỗ trợ để hoàn thiện các kết quả KH&CN có khả năng thương mại hóa. Đồng thời, tăng cường công tác thẩm tra, thẩm định công nghệ của các dự án đầu tư trên địa bàn, nhằm định hướng, hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc xác định công nghệ phù hợp, hiệu quả.

3. Phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực KH&CN: Củng cố và phát triển các tổ chức làm nhiệm vụ chuyên hóa các kết quả nghiên cứu, làm cầu nối giữa khoa học với sản xuất; xây dựng cơ chế phối hợp trong mạng lưới khuyến công, khuyến nông, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN và các tổ chức KH&CN khác nhằm cung cấp dịch vụ hỗ trợ đổi mới công nghệ và ứng dụng các tiến bộ KH&CN; tuyên truyền, phổ biến các tiến bộ KH&CN, các kết quả đề tài ứng dụng KH&CN được khẳng định đến cơ sở và người sản xuất để tạo thành chuỗi liên kết chặt chẽ giữa các khâu nghiên cứu, thực nghiệm, sản xuất, chế biến và thương mại hóa các sản phẩm KH&CN.

4. Tăng cường mối liên kết giữa 4 nhà (Nhà nước, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp, nhà nông) trong các hoạt động ứng dụng và nhân rộng các kết quả KH&CN. Từng bước, nghiên cứu tạo lập môi trường pháp lý cho việc phát triển thị trường công nghệ phù hợp tại địa phương.

5. Xã hội hóa hoạt động KH&CN nhằm huy động các nguồn lực đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng KH&CN:

- Hướng dẫn doanh nghiệp lập Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp nhằm phục vụ hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm, hợp lý hóa sản xuất của doanh nghiệp.

- Lồng ghép các chương trình, dự án KH&CN với các chương trình phát triển kinh tế của tỉnh. Trích một phần kinh phí từ ngân ngân sách của tỉnh, các ngành, các huyện, thị xã, thành phố và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh cho hoạt động KH&CN phù hợp với từng lĩnh vực, ngành nghề.

- Sử dụng Quỹ Phát triển KH&CN tỉnh cho vay với lãi suất ưu đãi để hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức và cá nhân ứng dụng và nhân rộng các kết quả KH&CN; có chính sách khen thưởng thỏa đáng kết quả sáng tạo KH&CN, các ứng dụng KH&CN, sáng kiến cải tiến kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh tế-xã hội; có các chính sách về tín dụng ưu đãi, về thuế, đất đai, cơ sở hạ tầng nhằm khuyến khích đầu tư các dự án ứng dụng công nghệ cao phù hợp quy hoạch phát triển của tỉnh.

- Sớm triển khai các kế hoạch hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo để bước đầu hình thành và phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (trong lĩnh vực KH&CN).

- Đơn giản hóa tối đa các thủ tục hỗ trợ để doanh nghiệp có thể dễ dàng tham gia và hưởng chính sách hỗ trợ.

- Đề xuất các Bộ, ngành Trung ương hỗ trợ, triển khai các dự án nghiên cứu, ứng dụng và phát triển KH&CN trên địa bàn tỉnh.

6. Hàng năm các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các Sở: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính đưa vào kế hoạch kinh tế - xã hội và kế hoạch ứng dụng và nhân rộng các tiến bộ KH&CN để chủ động bố trí ngân sách hỗ trợ kịp thời và hiệu quả.

#### 7. Giải pháp về nguồn kinh phí hỗ trợ :

- Để đạt được mục tiêu cụ thể của chính sách này, dự trù kinh phí ngân sách nhà nước của tỉnh hỗ trợ thực hiện giai đoạn 2017-2025: 24,0 tỷ đồng. Năm 2018 trên cơ sở tổng hợp hồ sơ và đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách tỉnh, Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt cấp kinh phí bổ sung cho Quỹ Phát triển KH&CN tỉnh để triển khai thực hiện.

- Hàng năm, căn cứ vào khả năng ngân sách của tỉnh để cân đối, bố trí vốn bổ sung cho Quỹ Phát triển KH&CN tỉnh, nhằm thực hiện kịp thời và hiệu quả.

- Kinh phí quản lý dành cho các hoạt động thẩm định, kiểm tra, giám sát và nghiệm thu, đánh giá kết quả các dự án được thanh toán từ nguồn kinh phí ngân sách sự nghiệp khoa học của tỉnh, với định mức chi không quá 10% tổng kinh phí hỗ trợ của chính sách này hàng năm và áp dụng đúng theo Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của UBND tỉnh Quy định về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tại tỉnh Quảng Trị.

- Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân theo phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của chính sách này phải đảm bảo việc huy động đầy đủ các nguồn vốn đối ứng, nhằm thực hiện các dự án được phê duyệt hỗ trợ.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Hướng dẫn chi tiết thực hiện chính sách này; chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành UBND các huyện, thị xã, thành phố liên quan thành lập các hội đồng tư vấn, thẩm định hồ sơ; kiểm tra định kỳ và nghiệm thu, đánh giá kết quả các dự án theo đúng tiến độ đã phê duyệt và đảm bảo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Tổ chức ký kết hợp đồng hỗ trợ và chỉ đạo Quỹ Phát triển KH&CN tỉnh triển khai công tác tiếp nhận, cấp phát, kiểm tra giám sát kinh phí hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Chỉ đạo Quỹ Phát triển KH&CN tỉnh chủ trì tổ chức các hội đồng thẩm định hồ sơ dự án đề nghị hỗ trợ chính sách cho vay ưu đãi từ nguồn kinh phí của Quỹ theo đúng Quy chế hoạt động của Quỹ.

- Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định phê duyệt định mức kinh phí hỗ trợ dưới 100 triệu đồng/dự án.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổng hợp kết quả thẩm định các dự án ứng dụng, nhân rộng trình UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí từ 100 triệu đồng trở lên/dự án. Đồng thời, đối với những dự án không đủ điều kiện hỗ trợ chính sách này thì Sở Khoa học và Công nghệ trả lời bằng văn bản cho các tổ chức, cá nhân đăng ký thực hiện dự án được biết.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân được hưởng chính sách thực hiện thanh quyết toán kinh phí theo đúng chế độ và quy định của pháp luật hiện hành.

- Định kỳ cuối năm, báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này và đánh giá hiệu quả của chính sách về UBND tỉnh.

##### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất, lồng ghép và huy động các nguồn vốn để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

##### **3. Sở Tài chính**

Căn cứ khả năng ngân sách nhà nước của tỉnh hàng năm, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố liên quan cân đối, bố trí kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng các kết quả KH&CN; thẩm định, xét duyệt, kiểm tra giám sát các nội dung hỗ trợ đảm bảo đúng mục đích và hiệu quả.

##### **4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh về quy hoạch, phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh; đề xuất danh mục các dự án ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp trên cơ sở đáp ứng nhu cầu thực tiễn và phù hợp với quy hoạch của ngành.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ triển khai các dự án ứng dụng và nhân rộng các kết quả từ việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN các cấp, phục vụ phát triển trong lĩnh vực nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học nhằm nâng cao hiệu quả, tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng nông sản, đảm bảo sự phát triển nông nghiệp bền vững.

- Hướng dẫn các chủ đầu tư dự án nông nghiệp công nghệ cao đăng ký cấp Giấy chứng nhận Doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định; Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định hồ sơ các dự án ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

### **5. Sở Công Thương**

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ triển khai các dự án ứng dụng công nghệ cao; ứng dụng và nhân rộng các kết quả từ việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN các cấp trong hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và sở hữu trí tuệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm hàng hóa.

- Phối hợp thẩm định hồ sơ dự án; lồng ghép các chương trình, dự án khoa học và công nghệ, phát huy hiệu quả chương trình khuyến công nhằm hỗ trợ có hiệu quả trong phát triển sản xuất công nghiệp và dịch vụ, phát triển tiểu thủ công nghiệp, làng nghề và công nghiệp nông thôn. Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, tạo điều kiện nhằm ổn định và phát triển thị trường cho các sản phẩm hàng hóa sản xuất trên địa bàn tỉnh.

### **6. Báo Quảng Trị, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh:**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông như xây dựng các chuyên mục, phóng sự, bài viết, chuyên đề phát trên Đài Phát thanh - Truyền hình và đăng trên báo địa phương... nhằm nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân về tầm quan trọng của chính sách hỗ trợ này

### **7. Các Sở, ban, ngành và đơn vị liên quan**

- Có kế hoạch cụ thể, bố trí, huy động tối đa nguồn lực; phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp, người sản xuất tiếp cận các chính sách ưu đãi về tín dụng, thuế, đất đai và các chính sách khác nhằm tập trung đẩy mạnh ứng dụng và nhân rộng các kết quả KH&CN vào thực tiễn sản xuất và đời sống; chú trọng việc đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ mới trong sản xuất công nghiệp và dịch vụ; việc chuyển giao ứng dụng KH&CN trong nông nghiệp, nhất là công nghệ giống, công nghệ sinh học, công nghệ bảo quản - chế biến nông, lâm thủy sản; phát triển chăn nuôi kết hợp chế biến; bảo tồn, phát triển, khai thác có hiệu quả lợi thế về các giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện đặc thù của từng vùng, hình thành các sản phẩm chủ lực của mỗi vùng, tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa.

- Phối hợp các đơn vị liên quan nhằm tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện chính sách này.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định về công nghệ, nội dung, quy mô và định mức kinh tế kỹ thuật; tổ chức các hội đồng đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện các dự án được hỗ trợ.

## **8. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích các tổ chức, cá nhân tích cực ứng dụng và nhân rộng các kết quả KH&CN vào sản xuất và đời sống.

- Xây dựng kế hoạch, đề xuất đặt hàng, kêu gọi đầu tư các dự án ứng dụng công nghệ cao, ứng dụng và nhân rộng các kết quả KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Vận dụng các chính sách hỗ trợ của tỉnh để xây dựng chính sách của huyện, thị xã, thành phố tập trung hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng các kết quả KH&CN phù hợp với điều kiện của địa phương.

## **9. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được hỗ trợ**

- Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu hỗ trợ từ chính sách này phải đảm bảo hồ sơ của dự án đề nghị hỗ trợ.

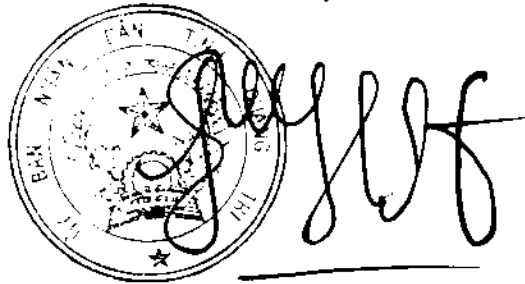
- Đảm bảo huy động đủ các nguồn vốn ngoài ngân sách để đối ứng thực hiện dự án theo hồ sơ và cam kết trong hợp đồng hỗ trợ thực hiện; quản lý, sử dụng kinh phí được hỗ trợ đúng mục đích, hiệu quả.

- Chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại, hoàn trả kinh phí được hỗ trợ trong trường hợp vi phạm hợp đồng, gây thiệt hại cho nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về kết quả thực hiện dự án.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có những vấn đề vướng mắc, các cơ quan, đơn vị liên quan phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết phù hợp. / *nh*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Chính**